TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2020/QĐST-HNGĐ	*Kon Tum, ngày 08 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Căn cứ vào Điều 144, khoản 2 Điều 149, các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 588/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc *"yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Anh Trần Quốc T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Đội 1, xã Hương X, huyện Hương K, tỉnh Hà Tĩnh.

2/ Chị Phạm Thị Thúy D, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Măng L, xã Ngok B, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31 tháng 12 năm 2019 giữa người yêu cầu giải quyết việc dân sự là anh Trần Quốc T và chị Phạm Thị Thúy D.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc T và chị Phạm Thị Thúy D tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ngọk B, thành phố Kon T, tỉnh Kon Tum vào ngày 23/9/2015. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải theo đúng quy định của pháp luật, anh chị thỏa thuận đoàn tụ không thành và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Trần Trà M, sinh ngày 17/5/2015. Anh chị thỏa thuận, khi ly hôn, chị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T không cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Anh Trần Quốc T phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, chị Phạm Thị Thúy D phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Quốc T và chị Phạm Thị Thúy D thỏa thuận – thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Trần Trà M, sinh ngày 17/5/2015 cho chị D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh T không cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần Quốc T và chị Phạm Thị Thúy D phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002069 ngày 09/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Anh chị đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Kon Tum;
- Chi cục thi hành án dân sự TP Kon Tum;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

ĐỖ VĂN TOÀN